

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995.

Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: Thôn F, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 85 và 86 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn T (Đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 16/02/2016 của Ủy ban nhân dân xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai).

2. Công nhận sự thỏa thuận cụ thể của các đương sự như sau:

2.1. Về nuôi con, cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung là Phạm Minh Q, sinh ngày 17/8/2014 và Phạm Ngọc Gia H1, sinh ngày 11/3/2020 kể từ ngày 02/12/2024 cho đến khi thành niên, hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Phạm Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

2.2. Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề này.

2.3. Về án phí sơ thẩm: Các đương sự hòa giải thành nên được giảm 50% tiền án phí sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006110 ngày 03/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. Hoàn trả cho chị H 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Pưh;
- CCTHADS huyện Chư Pưh;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: HSPA, VT-LT, CGQ.

THẨM PHÁN

Võ Tiến Sỹ